

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI LINH KHÔI
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI LINH KHÔI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: LINH KHOI INVESTMENT AND TRADING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: LINH KHOI INVESTMENT AND TRADING CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0110319310

3. Ngày thành lập: 12/04/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 6 ngách 45/9 đường Cao Trung 2, Xã Đức Giang, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0372694510

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không phải hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí hoặc máy công nghiệp trong các công trình nhà và công trình kỹ thuật dân dụng, bao gồm cả bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống thiết bị này; Lắp đặt hệ thống thiết bị trong công trình nhà và công trình xây dựng khác như: Thang máy, thang cuốn, Cửa cuốn, cửa tự động, Dây dẫn chống sét, Hệ thống hút bụi, Hệ thống âm thanh, Hệ thống cách âm, cách nhiệt, chống rung.	4329
3.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đầu giá)	4511
4.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) (Trừ hoạt động đầu giá)	4512
5.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đầu giá)	4513
6.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
7.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đầu giá)	4530
8.	Bán mô tô, xe máy (Trừ hoạt động đầu giá)	4541
9.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542

10.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (Trừ hoạt động đấu giá)	4543
11.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Trừ hoạt động đấu giá)	4610
12.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (Trừ loại Nhà nước cấm)	4620
13.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
14.	Bán buôn thực phẩm (Trừ loại Nhà nước cấm)	4632
15.	Bán buôn đồ uống (Trừ loại Nhà nước cấm)	4633
16.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
17.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn đồ lưu niệm; Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; Bán buôn đèn và bộ đèn điện; Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự	4649
18.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm (Trừ loại Nhà nước cấm)	4651
19.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông (Trừ loại Nhà nước cấm)	4652
20.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp (Trừ hoạt động đấu giá)	4653
21.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (Trừ hoạt động đấu giá)	4659
22.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (Trừ hoạt động đấu giá)	4661
23.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ hoạt động bán buôn vàng miếng)	4662
24.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; Bán buôn xi măng; Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; Bán buôn kính xây dựng; Bán buôn sơn, vécni; Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; Bán buôn giấy dán tường và phủ sàn	4663
25.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Trừ hoạt động hợp báo)	8230
26.	Dịch vụ đóng gói (Loại trừ hoạt động đóng gói thuốc bảo vệ thực vật)	8292
27.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá; Đại diện cho thương nhân; Ủy thác mua bán hàng hóa; Nhượng quyền thương mại	8299

28.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
29.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn đầu tư (Trừ hoạt động tư vấn Luật, Kế toán, Kiểm toán, Tài chính)	6619
30.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810
31.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Dịch vụ tư vấn bất động sản; Dịch vụ môi giới bất động sản; Dịch vụ quản lý bất động sản; Dịch vụ sàn giao dịch bất động sản	6820
32.	Hoạt động tư vấn quản lý (Trừ hoạt động tư vấn Luật, Kế toán, Kiểm toán, Tài chính)	7020
33.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Hoạt động kiến trúc; Hoạt động đo đạc và bản đồ	7110
34.	Quảng cáo Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ quảng cáo; Phát hành quảng cáo; Tiếp nhận quảng cáo	7310
35.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (Trừ các loại thông tin Nhà nước cấm và dịch vụ điều tra)	7320
36.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Dịch vụ thiết kế đồ thị; Hoạt động trang trí nội thất; Các hoạt động trang trí của người thiết kế bên trong các toà nhà; Trang trí nội thất	7410
37.	Cho thuê xe có động cơ (Chỉ hoạt động khi được nhà nước cho phép)	7710
38.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
39.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket); Bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi (Minimarket); Bán lẻ trong cửa hàng kinh doanh tổng hợp khác.	4719
40.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
41.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
42.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
43.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
44.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ	4789
45.	Vận tải hành khách đường sắt	4911
46.	Vận tải hàng hóa đường sắt	4912

47.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định; Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi	4931
48.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng; Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô	4932
49.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
50.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
51.	Bốc xếp hàng hóa	5224
52.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
53.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Gửi hàng; Giao nhận hàng hóa; Sắp xếp hoặc tổ chức các hoạt động vận tải đường sắt, đường bộ, đường biển hoặc đường không; Thu, phát các chứng từ vận tải hoặc vận đơn; Đại lý làm thủ tục hải quan; Kinh doanh dịch vụ logistics; Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay; Hoạt động liên quan khác như: Bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hóa.	5229
54.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng không kèm người điều khiển; Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính) không kèm người điều khiển	7730
55.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
56.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
57.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312(Chính)
58.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
59.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
60.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
61.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
62.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ loại Nhà nước cấm)	4741
63.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ loại Nhà nước cấm)	4742
64.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
65.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752

66.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
67.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
68.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ loại Nhà nước cấm)	4761
69.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ loại Nhà nước cấm)	4762
70.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
71.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ loại Nhà nước cấm)	4764
72.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
73.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh (Chỉ hoạt động khi được nhà nước cho phép)	4772

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	ĐÀO THỊ GIANG	Việt Nam	Thôn Phú Hào, Xã Nam Thái, Huyện Nam Trực, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	700.000.000	70,000	036197001072	
2	HOÀNG THẾ ĐIẾP	Việt Nam	Thôn Sa Đê, Đội 8, Xã Trục Nội, Huyện Trục Ninh, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	300.000.000	30,000	036091006759	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: ĐÀO THỊ GIANG

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 16/09/1997

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 036197001072

Ngày cấp: 22/12/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Phú Hào, Xã Nam Thái, Huyện Nam Trực, Tỉnh Nam Định, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 6 ngách 45/9 đường Cao Trung 2, Thôn Cao Trung, Xã Đức Giang, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội